

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2022

Giữa: Nguyên đơn: **Nguyễn Văn Q** - Sinh năm 1986
Địa chỉ: Tổ dân phố 3B, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh LD
Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Th** - Sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn 3, xã TM, huyện TX, tỉnh TH.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Điều 55; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/6/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có sự đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Th.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Th đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ngọc Gia L, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2013. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Gia L cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L trưởng thành. Chị Nguyễn Thị Th không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Tài sản chung của vợ chồng không có anh Q và chị Th không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận anh Nguyễn Văn Q chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0014286 ngày 10/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, trả lại cho anh Nguyễn Văn Q 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân;
- UBND Xuân Châu, huyện Thọ Xuân ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ ĐĂNG TUẤN